TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tiến hành mở phiên tòa công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1995;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã NGH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố: Vũ Văn B, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Phạm Thị B1, sinh năm 1968; Anh chị, em ruột: Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: 02.

- Bản án số 86/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân nhân huyện LG xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm;

- Bản án số 19/2020/HSST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân nhân huyện LG xử phạt L 24 tháng tù giam "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo của bản án số 86/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân nhân huyện LG, buộc Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 tháng tù. Ngày 15/02/2022, bị can chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: 01.

- Ngày 16/01/2023, L bị Công an huyện LG xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Nhân thân:

- Ngày 11/10/2019, L bị Công an huyện LG quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Ngày 24/02/2023, L bị Tòa án nhân dân huyện LG xử phạt 2 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

-*Bị hại:*

1. Bà Trần Thị L2, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã NHT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

2. Bà Đồng Thị T4, sinh năm 1973(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã NHT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

3. Bà Vương Thị NH1, sinh năm 1977(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TR, xã NHT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Xuân TH1, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn NQ, xã M, huyện LG, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn L, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã NGH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy; đã nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xoá án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/02/2023, L đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 03 xe mô tô của các bị hại trên địa bàn xã NHT, huyện LG, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31/12/2022, L mang theo 01 vam phá khóa tự chế đi bộ từ nhà đến địa bàn xã NHT, huyện LG mục đích tìm người có xe mô tô sơ hở để thực hiện hành vi trộm cắp. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn K, xã NHT, huyện LG, L phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 98B2-361.21 của bà Trần Thị L2, đang dựng ở bên phải đường nhưng không có người trông coi. Quan sát sung

quanh vắng người, L đi đến vị trí dựng chiếc xe, dùng vam phá khóa chọc vào ổ khóa điện chiếc xe mô tô này vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa. Sau đó, L ngồi lên xe nổ máy đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Dương Văn Lực, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện LG bán chiếc xe này cho ông Lực được số tiền 600.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 08/02/2023, L mang theo vam phá khoá, 01 tay công đi bộ từ nhà đến địa bàn xã NHT, huyện LG để trộm cắp xe mô tô. Khi L đi đến cánh đồng thuộc địa phận thôn D, xã NHT thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 98M1-110.36 của bà Đồng Thị T4 dựng ở lề đường. Quan sát thấy xung quanh vắng người, L đi bộ đến vị trí dựng chiếc xe mô tô này dùng vam phá khóa điện rồi nổ máy điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến nhà anh Nguyễn Xuân TH1, sinh năm 1995 ở thôn NQ, xã M, huyện LG, đặt xe lại làm tin để vay của anh TH1 số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền này, L chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/02/2023, L mang theo 02 đầu vam phá khóa, 01 tay công, 01 tô vít và 01 đoạn dây điện đi bộ từ nhà đến địa bàn xã NHT, huyện LG để trộm cắp tài sản. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L đi đến đường liên thôn thuộc địa phận thôn Bờ Lở, xã NHT, huyện LG thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N5-5470, có gắn giá để hàng bằng sắt của bà Vương Thị NH1, dựng ở bên phải đường nhưng không có người trông giữ. Quan sát thấy xung quanh vắng người, L đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô này, dùng tô vít tháo phần nhựa ở đầu xe rồi dùng tay đấu nối hệ thống điện để khởi động xe. Sau đó, L điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Gai Bún, xã M, huyện LG thì dừng xe lại tháo giá để hàng, biển số xe vứt bỏ xuống ven đường, T4 tục điều khiển xe đến nhà của Nguyễn Xuân TH1, đặt chiếc xe này lại làm tin để vay của anh TH1 số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền này, L đến thị trấn Kép mua 100.000 đồng ma túy của một người đàn ông không quen và sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ngày 22/02/2023 bà Trần Thị L2, Đồng Thị T4 và bà Vương Thị NH1 đến Cơ quan Công an trình báo.

Ngày 22/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến làm việc với Vũ Văn L. Tại Cơ quan điều tra, L xin đầu thú và khai nhận các hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, đồng thời giao nộp: 01 chiếc áo khoác màu nâu đen có hình ô vuông; 01 quần bò dài màu đen, số quần áo này được cho vào trong 01 thùng cát tông và niêm phong có chữ ký của những người liên quan.

Cùng ngày 22/02/2023, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L thì phát hiện và thu giữ: 01 chiếc mũ len màu xanh đen, 01 đôi giầy da màu đen, 01 tô vít màu đen dài 14cm có tay cầm bọc nhựa màu đen dài 08cm, loại tô vít 02 đầu (01 đầu có 04 cạnh và 01 đầu có 02 cạnh, có tay cầm bọc nhựa màu đen dài 08cm), 01 vật bằng kim loại màu trắng dài 9cm, một đầu hình trụ, một đầu dẹt nhọn, trên thân kim loại có chữ "Top Germany 8mm", 01 vật dạng tay công dài 16cm, phần tay cầm có bọc nhựa màu đỏ đen, phần đầu dạng hình thoi có gắn cố định chốt hình tứ giác, toàn bộ số vật chứng này được niêm phong có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu của Công an huyện LG.

Ngày 25/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LG tiến hành trích xuất và công khai dữ liệu điện tử ghi lại sự việc sau khi lấy trộm được xe mô tô vào ngày 17/02/2023 L lái xe rời khỏi hiện trường, kết quả: L xác định người điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường trong đoạn video chính là mình.

Ngày 26/02/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cho L chỉ dẫn vị trí thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chỉ dẫn nơi tiêu thụ tài sản. Kết quả, L chỉ dẫn phù hợp với lời khai của những người bị hại Trần Thị L2, Đồng Thị T4, Vương Thị NH1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân TH1.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 98N5-5470 trị giá 9.000.000 đồng; 01 chiếc giá để hàng bằng sắt gắn trên xe có giá 80.000 đồng, tổng trị giá tài sản là trị giá 9.080.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 98B2-361.21, có giá 13.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 98M1-110.36, có giá 10.000.000 đồng.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã cho L thực nghiệm lại hành dùng vam phá khóa mở khóa và dùng tô vít tháo phần nhựa ở đầu xe mô tô rồi dùng tay đấu nối điện của 03 chiếc xe đã trộm cắp, kết quả: L đã thực hiện thuần thục hành vi phá khóa và đấu nối điện, phù hợp với lời khai của bị can, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đính chính về ngày tháng tạm giữ, tạm giam của bị cáo trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Vũ Văn L từ **03** năm đến **03** năm **06** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2022.

Tổng hợp hình phạt **02** năm **06** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện LG. Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ **05** năm **06** tháng đến **06** năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn

cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Vũ Văn L là đối tượng đã nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/12/2022 đến ngày 17/02/2023, L đã có hành vi thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 03 xe mô tô trên địa bàn xã NHT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, cụ thể: Ngày 31/12/2022, L có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98B2-361.21, trị giá 13.000.000 đồng của bà Trần Thị L2 ở thôn K, xã NHT; Ngày 08/02/2023, L có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 98M1-110.36, trị giá 10.000.000 đồng của bà Đồng Thị T4 ở thôn D, xã NHT; Ngày 17/02/2023, L có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N5-5470, trị giá 9.000.000 đồng, trên xe có gắn giá để hàng bằng sắt trị giá 80.000 đồng, của bà Vương Thị NH1 ở thôn Bờ Lở, xã NHT. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp được là 32.080.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi của Vũ Văn L đủ yếu tố cấu thành của tội trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực T4, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản và giá trị tài sản của các lần trộm cắp tài sản đều trên 2.000.000 đồng, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi L hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo nhân thân xấu đã có tiền án về "Tội trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nay lại tái phạm nguy hiểm, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị L2 yêu cầu L phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng; Bà Đồng Thị T4 yêu cầu L phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Bà Vương Thị NH1 yêu cầu L phải bồi thường số tiền 9.080.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 cần buộc bị cáo Vũ Văn L phải bồi thường cho các bị hại số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh TH1 không yêu cầu L phải trả lại số tiền nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe biển kiểm soát 98N5-5470 và giá để hàng bằng sắt gắn phía sau xe, L khai vứt bỏ ở ven đường thuộc địa phận thôn Gai Bún, xã M. Ngày 22/12/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc áo khoác màu nâu đen có hình ô vuông; 01 quần bò dài màu đen, 01 chiếc mũ len màu xanh đen, 01 đôi giầy da màu đen là trang phục L mặc khi đi phạm tội; 01 tô vít màu đen dài 14cm có tay cầm bọc nhựa màu đen dài 08cm, loại tô vít 02 đầu, 01 vật bằng kim loại màu trắng dài 9cm, một đầu

hình trụ, một đầu dẹt nhọn, trên thân kim loại có chữ "Top Germany 8mm", 01 vật dạng tay công dài 16cm là công cụ, phương tiện L dùng vào việc phạm tội nay cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với các nội dung khác có liên quan trong vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98B2-361.210 của bà L2: L khai sau khi trộm cắp được L bán cho ông Dương Văn Lực; xe mô BKS 98M1-110.36 của bà T4 và xe mô tô BKS 98N5-5470 của bà NH1 sau khi trộm cắp được L đem đến đặt cho anh Nguyễn Xuân TH1 để vay tiền nhưng ông Lực không thừa nhận mua chiếc xe trên của L; anh TH1 khai chỉ nhận đặt xe mô tô của bà T4 và cho L vay tiền 3.500.000 đồng, sau đó L không đến trả tiền và nhận lại xe như đã thỏa TH1 nên anh TH1 đã bán chiếc xe này cho một người mua sắt vụn không rõ lai L2. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho L với anh TH1 và ông Lực đối chất nhưng L, ông Lực và anh TH1 vẫn giữ nguyên lời khai của mình, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên chỉ có căn cứ xác định L chỉ đặt 01 chiếc xe trộm được của bà T4 để vay tiền. Ngày 02/3/2023, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với 03 chiếc xe mô tô trên nhưng đến nay vẫn chưa xác định được người đã mua những vật chứng trên nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Xuân TH1 có hành vi nhận quản lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K5-0984 và cho L vay số tiền 3.500.000 đồng nhưng anh TH1 không biết chiếc xe này do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với việc Vũ Văn L khai ngày 17/02/2023 có sử dụng tiền tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có, mua ma tuý của một người đàn ông không quen biết để sử dụng, ngoài lời khai của L không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh đối tượng bán ma tuý; hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của L, Cơ quan điều tra xử lý, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh, điều khoản, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu **200.000** (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và **1.604.000** đồng (một triệu sáu trăm linh tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt **Vũ Văn L 03** (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2023.

Tổng hợp hình phạt **02** năm **06** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện LG. Buộc bị cáo **Vũ Văn L** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2023.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Vũ Văn L phải bồi thường cho bà Trần Thị L2 số tiền **13.000.000** đồng (mười ba triệu đồng); Bà Đồng Thị T4 số tiền **10.000.000** đồng (mười triệu đồng); Bà Vương Thị NH1 số tiền **9.080.000** đồng (chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong có mã số NS1A054633 bên trong có: 01 chiếc áo khoác màu nâu đen có hình ô vuông; 01 quần bò dài màu đen; 01

chiếc mũ len màu xanh đen, 01 đôi giầy da màu đen; 01 tô vít màu đen dài 14cm, tay cầm bọc nhựa màu đen dài 08cm, loại tô vít 02 đầu (1 đầu 4 cạnh và 01 đầu 2 cạnh); 01 vật bằng kim loại màu trắng dài 9cm (một đầu hình trụ rộng, một đầu hình dẹt nhọn) trên thân kim loại có chữ "Top Germany 8mm", đầu hình trụ tròn rỗng hình tứ giác, đầu dẹt có thể rút ra khỏi đầu trụ tròn; 01 vật bằng kim loại màu trắng dài 11cm (một đầu hình trụ rộng, một đầu hình dẹt nhọn) trên thân đầu trụ tròn có chữ "Top Germany 8mm", đầu nhọn có thể rút ra khỏi đầu trụ tròn; 01 vật dạng tay công dài 16cm phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ, đen, phần đầu dạng hình thoi có gắn cố định chốt hình tứ giác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn L phải chịu **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và **1.604.000** đồng (một triệu sáu trăm linh tư nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa TH1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND, CA, Chi cục THADS huyện LG;
-Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
-Cổng TTĐT Tòa án;
-Bị cáo;
-UBND nơi bị cáo cư trú;
-Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa